

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;  
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Anh Hoàng Xuân T**, sinh năm 1983 và **chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân T và chị Nguyễn Thị N kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, thành phố T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận, nhưng mấy năm về sau hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai bên gia đình đã can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không thể kiềm chế được nổi bức xúc mỗi khi cùng sống chung trong một mái nhà. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh T và chị N được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là cháu Hoàng Kim T1, sinh ngày 26/3/2007 và Hoàng Kim Yến N1 sinh ngày 27/12/2012. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh T và chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T và chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị N thống nhất: anh T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Xuân T và chị Nguyễn Thị N.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Hoàng Kim T1, sinh ngày 26/3/2007 và Hoàng Kim Yến N1 sinh ngày 27/12/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị N không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: anh T và chị N thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: anh T và chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí: Anh Hoàng Xuân T nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000302 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Sàng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Huyền**

